

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 19-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Nguyễn Thị Nhân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Ka Ring Mộc Miên.

Bà: ARát Thị Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: Lê Thị Linh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa:* bà Vũ Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Hôm nay vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Văn K, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1989 tại tỉnh Quảng Nam; số CCCD: 049089015347; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đặng Văn K1 (đã chết) và bà Cù Thị L, sinh năm 1968; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2025 đến ngày 17/01/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH X. Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Mỹ H. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh K2, sinh năm 1983; trú tại Tổ H phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền ngày 10/01/2025 của Công ty TNHH X). Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông BLúp Đ; sinh năm 1998; trú tại thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 08/01/2025, bị cáo Đặng Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 49H-041.11 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 49R-006.83

xuất cảnh từ Việt Nam qua Lào tại Cửa khẩu quốc tế N. Đến khoảng 17 giờ 30 ngày 08/01/2025, bị cáo đến quán cơm “Đất Q” ở khu vực gần ngã 3 huyện Đ, Lào để ăn cơm. Tại quán cơm, bị cáo gặp một người phụ nữ tên “H1” (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua pháo hoa nổ thì người phụ nữ này nói có bán với giá mua là 500.000 đồng/hộp. Bị cáo đồng ý và đưa cho người phụ nữ này 3.000.000 đồng. Sau khi ăn cơm xong và lên xe ngồi thì người phụ nữ này mang ra cho bị cáo 06 (sáu) hộp pháo và bị cáo để 06 (sáu) hộp pháo này ở trên giường ngủ ngay phía sau ghế lái trong ca bin xe ô tô đầu kéo. Sau đó, bị cáo điều khiển xe ô tô đi vào mỏ quặng ở Đ, Lào lấy quặng và chở quặng về hướng Cửa khẩu quốc tế N. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 09/01/2025, bị cáo lái xe đến cửa khẩu quốc tế N để làm thủ tục nhập cảnh. Trong lúc chờ làm thủ tục thì có Tổ công tác của Bộ đội biên phòng, Chi cục Hải quan Cửa khẩu N1 đến kiểm tra, phát hiện tại vị trí trên giường nằm ca bin xe có 06 (sáu) khối hộp, bị cáo khai là pháo nổ nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm:

- 06 (sáu) khối hộp, mỗi khối có kích thước (17x17x11,5) cm, bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in nhiều hình hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 (bốn chín) ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau nghi là pháo hoa nổ, qua cân xác định khối lượng ban đầu tất cả 06 (sáu) khối hộp trên là 10,5 kg (mười phẩy năm kilôgam);

- 01 (một) Hộ chiếu mang tên Đặng Văn K, có số E00947626, Cục Q1 cấp ngày 12/10/2023; 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Văn K, có số 049089015347; cấp ngày 27/8/2022 do Cục C về TTXH cấp; 01 (một) giấy phép lái xe phân hạng FC, mang tên Đặng Văn K, có số: 490100001041; có giá trị đến ngày 19/7/2027; 02 (hai) giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào, số giấy phép: 5746 cấp ngày 06/12/2024 và 5859 cấp ngày 13/12/2024; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp giấy đăng ký phương tiện có BKS 49H- 04111 của ngân hàng V được lập ngày 13/11/2024; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp giấy đăng ký phương tiện có BKS 49R- 00683 của ngân hàng V ngày 05/12/2024; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số; EB 1107459 của xe ô tô đầu kéo BKS: 49H-04111; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số: EB 0608045 của sơ mi rơ moóc tải BKS: 49R-00683; 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu S, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0971059739 không xác định được giá trị; 01 (một) điện thoại di động màu tím, nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0905264770 không xác định được giá trị; 01 (một) phương tiện xe đầu kéo có BKS 49H-04111 nhãn hiệu: CNHTC, màu nâu, năm sản xuất: 2022, số khung: LZZICLVB1NA094835, số máy: WP12.430E50*1422H035337* kéo theo rơ móc BKS: 49R-00683 năm sản xuất: 2024, nhãn hiệu: CIMC, màu xanh, số khung: LJRP12371R4033197 đã qua sử dụng, không xác định được giá trị. Quá trình điều tra xác định các tài liệu, đồ vật này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trung cầu giám định đối với 06 (sáu) khối hộp nghi là pháo hoa nổ thu giữ của Đặng Văn K. Tại Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: 06 (sáu) khối hộp (mỗi khối

hộp có kích thước: 17cm x 17cm x 11,5cm; bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau) gửi giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 10,4kg (mười phẩy bốn kilôgam).

Vật chứng của vụ án: Phần còn lại của 06 (sáu) khối hộp pháo hoa nổ (mỗi hộp có kích thước 17cm x 17cm x 11,5cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn, chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau) sau giám định. Toàn bộ mẫu vật được đựng trong 01 (một) thùng giấy cát tông, tại mép thùng niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp Đà Nẵng và các chữ ký, họ tên của Nguyễn Đình H2, Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT- VKS ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện N truy tố bị cáo Đặng Văn K về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS; xử phạt bị cáo Đặng Văn K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháp nổ hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật.

Đồng thời đại diện VKSND huyện Nam Giang nêu quan điểm về các tình tiết khác liên quan đến vụ án.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo đã nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo về lao động nuôi dưỡng các con còn nhỏ và mẹ già thường xuyên đau ốm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra (Sau đây viết tắt là CQĐT), Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS). Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2025, Đặng Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 49H-041.11 kéo theo Rơ moóc BKS 49R-006.83 xuất cảnh từ Việt Nam qua Lào tại cửa khẩu quốc tế N. Tại Lào, bị cáo đến quán cơm “Đất Q” ở khu vực gần ngã 3 huyện Đ, Lào hỏi mua 06 (sáu) hộp pháo hoa nổ với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng; sau đó, K cất 06 (sáu) hộp pháo này ở trên giường ngủ ngay phía sau ghế lái trong ca bin xe ô tô đầu kéo. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 09/01/2025, Đặng Văn K lái xe đến cửa khẩu quốc tế N để làm thủ tục nhập cảnh, thì có Tổ công tác của lực lượng Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế N, Chi cục Hải quan Cửa khẩu N1 đến kiểm tra phát hiện và lập biên bản quả tang về hành vi vận chuyển hàng cấm. HĐXX xét thấy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đặng Văn K phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn K là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định cấm tàng trữ, vận chuyển hàng cấm là pháo nổ, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt. Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính, đang nuôi hai con còn nhỏ và mẹ thường xuyên đau ốm, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Từ những tình tiết trên, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo là lái xe, không có thu nhập ổn định, là lao động chính trong

gia đình và hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10] Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ bán 06 (sáu) hộp pháo cho Đặng Văn K không xác định được nhân thân lai lịch nên HĐXX không xem xét.

Đối với Công ty TNHH X không biết việc Đặng Văn K sử dụng phương tiện xe đầu kéo có BKS 49H-041.11 kéo theo Rơ moóc BKS 49R-006.83 vận chuyển 06 (sáu) hộp pháo nêu trên và trong Hợp đồng lao động có quy định tài xế không được vận chuyển hàng cấm nên HĐXX không xử lý đối với Công ty TNHH X.

Đối với những tài liệu, đồ vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu là hợp lý nên HĐXX không xem xét.

[11] Xét quan điểm đề nghị của đại diện VKSND huyện Nam Giang về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án là có cơ sở và hợp lý nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (19/6/2025).

Giao bị cáo Đặng Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Phần còn lại của 06 (sáu) khối hộp pháo hoa nổ (mỗi hộp có kích thước 17cm x 17cm x 11,5cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn, chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau) sau giám định. Toàn bộ mẫu vật được đựng trong 01 (một) thùng giấy cát tông, tại mép thùng niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp Đà Nẵng và các chữ ký, họ tên của Nguyễn Đình H2, Nguyễn Văn T.

(Vật chứng nêu trên hiện nay Đại đội Kho vũ khí-đạn Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 23/01/2025).

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhân